

中信科技大學 CTBC University

115學年度第1學期

「境外生校園安全暨友善校園宣導」

Academic Year 2026-2027

Campus Safety and Friendly Campus Orientation for International Students

Học kỳ 1 năm học 2026 「Tuyên truyền về an toàn trong khuôn viên trường và xây dựng môi trường học đường thân thiện dành cho sinh viên nước ngoài」

Báo cáo tổng quan về công tác an toàn học đường

簡報人：校安專員-曾玉菁教官

中華民國 115 年 09 月 18 日

中信科技大學 學務處校安中心

115學年度第1學期 友善校園週

拒絕一級傷害，遠離依托咪酯

不依托、不嘗試、不隱瞞、要求助

實施期間：
115年8月31日
- 9月4日

 Gemini Notebook

English: 115th Academic Year, 1st Semester – Friendly Campus Week
Reject Class-I Harmful Drugs; Stay Away from Etomidate
Implementation: Aug. 31–Sept. 4, 2026

Tiếng Việt: Học kỳ 1, Năm học 115 – Tuần lễ xây dựng môi trường học đường thân thiện
Từ chối ma túy loại I, tránh xa Etomidate
Thời gian thực hiện: 31/8–4/9/2026

喪屍煙油退散！拒絕一級毒品依托咪酯



English: Drive Away the “Zombie” E-cigarette Oil! Reject Class-I Drug Etomidate

Protect your autonomy and refuse the illusion of anesthesia. E-cigarette oils come in many forms; reject unknown oils. Etomidate has been regulated as a Class-I drug since June 2026.

If classmates show unusual routines or muscle twitching, report actively and replace concealment with care. Illegal manufacture/sale: up to the death penalty.

Tiếng Việt: Hãy tránh xa “dầu thuốc lá điện tử zombie”! Từ chối Etomidate – ma túy loại I

Bảo vệ quyền tự chủ của bản thân, từ chối ảo giác gây mê. Bao bì dầu thuốc lá điện tử rất đa dạng; tuyệt đối không sử dụng dầu không rõ nguồn gốc. Etomidate được quản lý là ma túy loại I từ tháng 6/2026.

Nếu phát hiện bạn học có sinh hoạt bất thường hoặc co giật cơ thể, hãy chủ động báo cáo và quan tâm thay vì che giấu. Sản xuất, buôn bán trái phép: mức cao nhất là tử hình.

勇敢發聲，終結校園霸凌



Gemini Notebook

English: Speak Up Bravely, End Campus Bullying

Counseling First: mediation, investigation, psychological counseling and intervention to repair relationships.

Tiếng Việt: Dũng cảm lên tiếng, chấm dứt bắt nạt học đường

Ưu tiên tư vấn: hòa giải, điều tra, tư vấn và can thiệp tâm lý nhằm khôi phục các mối quan hệ.

識破詐騙套路，絕不當犯罪「車手」



Gemini Notebook

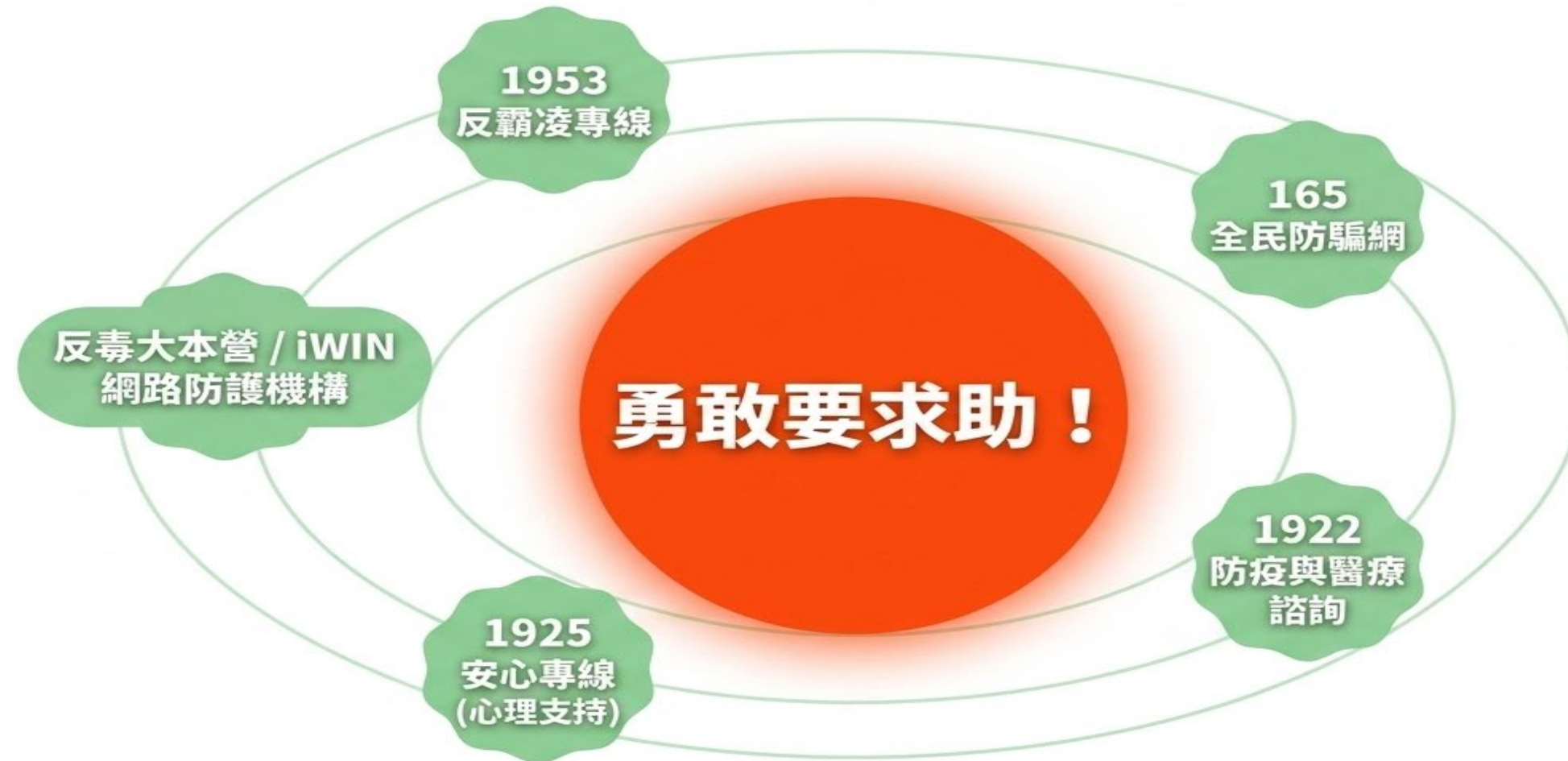
English: Recognize Scam Tactics; Never Become a Money Mule

Aggravated fraud: 1–7 years' imprisonment. Money laundering: up to NT\$100 million fine. Civil damages may be substantial; for minors, legal representatives may bear joint liability.

Tiếng Việt: Nhận diện thủ đoạn lừa đảo; tuyệt đối không trở thành “chân rết” chuyển tiền

Lừa đảo nghiêm trọng: phạt tù 1–7 năm. Tội rửa tiền: tiền phạt tối đa 100 triệu Đài tệ. Có thể phải bồi thường dân sự rất lớn; đối với người chưa thành niên, người đại diện theo pháp luật có thể phải chịu trách nhiệm liên đới.

遇到困難別害怕，資源網絡隨時都在

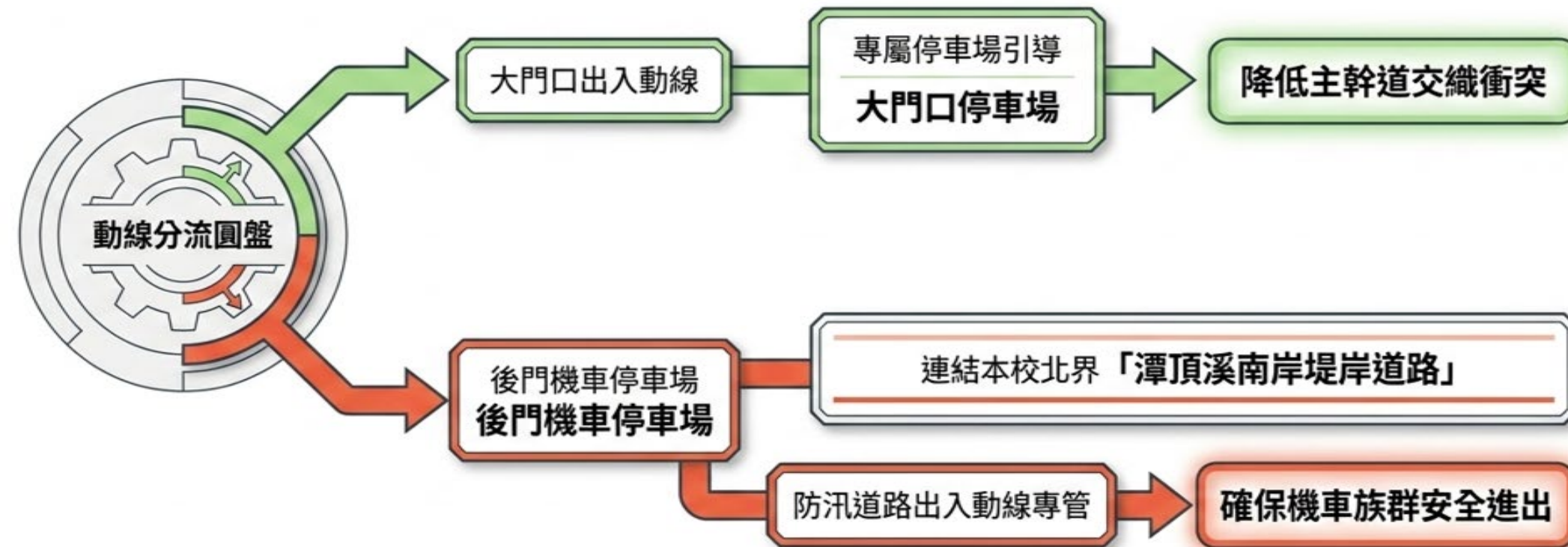


Gemini Notebook

English: Don't Be Afraid When You Face Difficulties – Support Resources Are Always Available
1953 Anti-Bullying Hotline; 165 Anti-Fraud Hotline; 1922 Epidemic & Medical Consultation; Anti-Drug / iWIN Internet Safety Organizations; 1925 Mental Health Support Hotline.

Tiếng Việt: Đừng sợ khi gặp khó khăn – các nguồn hỗ trợ luôn sẵn sàng
1953: Đường dây chống bắt nạt; 165: Đường dây chống lừa đảo; 1922: Tư vấn dịch bệnh và y tế; các tổ chức phòng chống ma túy / bảo vệ Internet iWIN; 1925: Đường dây hỗ trợ tâm lý.

人車分流與動線規劃： 校園出入網格最佳化



English: Pedestrian–Vehicle Separation and Traffic Flow Planning: Optimize Campus Entrances and Routes

Connect the north boundary of the university with the south-bank embankment road of Tandingsi Creek. Rear-gate motorcycle parking area.

Tiếng Việt: Phân luồng người đi bộ và phương tiện, quy hoạch tuyến đường: tối ưu hóa lối ra vào và giao thông trong khuôn viên

Kết nối ranh giới phía Bắc của trường với đường đê bờ Nam suối Tandingsi. Khu vực đỗ xe máy tại cổng sau.

迎賓大門



行人友善空間

打造寧靜無干擾的學習環境，把路權還給行人。

機車止步

嚴格執行人車分流，保障校園內部步行安全。

English: Pedestrian-Friendly Spaces

Create a quiet, low-interference learning environment and return road-use priority to pedestrians.

Tiếng Việt: Không gian thân thiện với người đi bộ

Xây dựng môi trường học tập yên tĩnh, ít bị làm phiền và ưu tiên quyền sử dụng đường cho người đi bộ.

安全校園 · 有序環境 · 你我共同守護

維護校園秩序 人人有責

遵守規定 · 共創安全友善校園

01 

**校內禁止
騎乘機車**

為維護校園安全與秩序，請勿在校內騎乘機車。

02 

**任何車輛如有
違停情形立即上鎖**

違規停放影響通行與安全，將依規定上鎖處理。

03 

開鎖費用

	汽車	500元
	機車	200元

 請於平日 **8:00~17:00** →  至總務處
出納組繳款 →  繳款後再至
校安中心
協助開鎖

為維護全體師生權益 · 請共同遵守校園規定 · 感謝您的配合！

English: Illegal Parking: Vehicles will be locked immediately.

Illegal parking affects traffic flow and safety and will be locked according to regulations. Pay the fine, then go to the Campus Safety Center for assistance unlocking the vehicle. Service hours: 08:00–17:00.

Tiếng Việt: Đỗ xe trái quy định: phương tiện sẽ bị khóa ngay lập tức.

Đỗ xe sai quy định ảnh hưởng đến giao thông và an toàn, phương tiện sẽ bị khóa theo quy định. Sau khi nộp phạt, hãy đến Trung tâm An toàn Trường học để được hỗ trợ mở khóa. Thời gian phục vụ: 08:00–17:00.



English: Campus Safety and Traffic Safety Promotion

Tiếng Việt: Tuyên truyền an toàn trong khuôn viên trường và an toàn giao thông

機車專區

海量停車位

緊鄰第一教學大樓，
空間寬敞，滿足全校
機車族通勤需求。



統一出入動線

集中由大門口進出，明確
導引車流，順暢不打結。

English: Abundant Parking Spaces

Motorcycle parking is concentrated at the main gate to clearly guide traffic and keep vehicle flow smooth.

Tiếng Việt: Nhiều chỗ đỗ xe

Khu vực đỗ xe máy được tập trung tại cổng chính để hướng dẫn luồng xe rõ ràng và giúp giao thông thông suốt.

汽車停放

專屬收費亭

設立自動化閘門系統，進出管理更便利、更具效率。



林蔭停車空間

樹蔭環繞的專屬車位，動線井然有序，保護愛車免受曝曬。

English: Automated Gate System: Easier and more efficient entry and exit management.

Shaded Parking Space: Dedicated parking areas keep vehicles organized and protect them from sun exposure.

Tiếng Việt: Hệ thống cổng tự động: quản lý việc ra vào thuận tiện và hiệu quả hơn.

Khu vực đỗ xe có bóng mát: chỗ đỗ xe chuyên dụng giúp xe được sắp xếp ngăn nắp và bảo vệ khỏi nắng.

體育館校區機車場

Motorcycle Parking Area
(Gymnasium Campus)

Bãi đỗ xe máy tại khuôn viên
nhà thi đấu thể thao

綠能發電！全新太陽能機車停車場

遮陽擋雨：舒適停車，愛車免受日曬雨淋。



環保發電：結合太陽能板，推動校園綠能。

寬敞空間：體育館校區專屬，動線流暢。

 Gemini Notebook

English: Green Energy! Brand-New Solar Motorcycle Parking Area

Comfortable parking protects vehicles from sun and rain. Solar panels generate environmentally friendly electricity and promote green energy on campus.

Tiếng Việt: Năng lượng xanh! Bãi đỗ xe máy năng lượng mặt trời hoàn toàn mới

Đỗ xe thuận tiện giúp bảo vệ xe khỏi nắng mưa. Tấm pin mặt trời tạo ra điện năng thân thiện với môi trường và thúc đẩy năng lượng xanh trong khuôn viên trường.

認明標誌！專屬機車停放區

專屬區域：請依循藍
藍色指標停放機車。



整齊劃一：依序排
列，維護校園美觀。

愛護設施：共同維護全
新太陽能停車棚。

Gemini Notebook

English: Identifying Signs! Dedicated Motorcycle Parking Area

Please follow the blue signs and park motorcycles in the designated area. Keep parking orderly and maintain campus appearance. Care for facilities and jointly maintain the new solar parking shelter.

Tiếng Việt: Biển nhận diện! Khu vực đỗ xe máy dành riêng

Vui lòng tuân theo biển chỉ dẫn màu xanh và đỗ xe máy đúng khu vực quy định. Giữ xe ngay ngắn, duy trì mỹ quan trường học. Bảo vệ cơ sở vật chất và cùng nhau duy trì mái che đỗ xe năng lượng mặt trời mới.

進出動線！行車指南大公開

左轉路線：出學校前門中華路，通往新市火車站及台一線。



右轉路線：往新化及台一線道路。

單一進出：由堤岸道路進出體育館校區。

Gemini Notebook

English: Left-Turn Route: Exit the school from the front gate onto Zhonghua Road, heading toward Xinshi Railway Station and Provincial Highway 1.

Tiếng Việt: Tuyến rẽ trái: Ra khỏi cổng trước của trường theo đường Zhonghua, hướng đến ga tàu Xinshi và Quốc lộ tỉnh 1.



看清標示，守護安全

警告！
禁止行車

專用！
搶修搶救

此路段為防汛重要通道，違規闖入將引發嚴重後果。

English: Emergency Use Only! For urgent repair and rescue operations.

Tiếng Việt: Chỉ sử dụng trong trường hợp khẩn cấp! Dành cho công tác sửa chữa khẩn cấp và cứu hộ, cứu nạn.

學生自保 4 步驟



保持冷靜

確認雙方傷勢。



絕不離開

避免觸犯第62條肇事逃逸。



立即通報

撥打110通報新市分駐所。



保留現場

等候警方到場測繪，保障自身權益。



防汛道路 = 一般道路
發生事故 = 報警處理

台南市新市分駐所 關心您的行車安全

English: Stay Calm. Never Leave the Scene. Report Immediately: Call 110 to report to Xinshi Police Station. Preserve the Scene: Wait for police to arrive and survey the scene to protect your rights. Flood-control road / General road. Xinshi Police Station, Tainan City, cares about your traffic safety.

Tiếng Việt: Giữ bình tĩnh. Tuyệt đối không rời khỏi hiện trường. Báo ngay: gọi 110 để báo cho Đoàn cảnh sát Xinshi. Bảo vệ hiện trường: chờ cảnh sát đến đo đạc, lập hồ sơ để bảo vệ quyền lợi của bản thân. Đường phòng chống ngập / đường thông thường. Đoàn cảnh sát Xinshi, thành phố Đài Nam, quan tâm đến an toàn giao thông của bạn.

校園安全卡

緊急聯絡電話:(06)597-7995

反詐騙三步驟:一聽!二掛!三查!反

詐騙諮詢專線:165

預防性侵害24小時保護專線 : 113

本校AED位置:



中信科技大學 TEL:(06)597-9566

車禍處理:1. 保留現場以利警方採證

2. 立即撥打**110**報警處理

3. 人員傷亡請警方協助聯絡救護車

4. 撥打學校緊急聯絡電話

06-5977995協請教官處理



報案專線、交通事故:110

消防專線、緊急救助:119

中信科技大學 緊急聯絡電話:06-5977995

Car Accident Handling:



1. Preserve the scene for police verification.

Giữ nguyên hiện trường để cảnh sát xác minh.

2. Immediately dial 110 to report to the police.

Ngay lập tức gọi 110 để báo cho cảnh sát.



3. For injuries or casualties, please ask the police to contact an ambulance.

Nếu có người bị thương hoặc bị nạn, vui lòng yêu cầu cảnh sát liên hệ xe cứu thương.

4. Dial the school's emergency contact number at 06-5977995.

Gọi số điện thoại khẩn cấp của trường
06-5977995.

Campus Safety Card

Emergency Contact Numbers: (06)597-7995

Số điện thoại khẩn cấp: (06)597-7995

Anti-fraud Three Steps: Listen! Hang up! Check!

Phòng chống lừa đảo ba bước: Lắng nghe! Cúp máy!
Kiểm tra!

Anti-fraud Consultation Hotline: 165

Đường dây tư vấn phòng chống lừa đảo: 165

24-hour Sexual Assault Prevention and Protection
Hotline: 113

Đường dây nóng 24 giờ phòng ngừa và bảo vệ
xâm hại tình dục: 113

AED(Automated External Defibrillator):

Máy khử rung tim tự động (AED):



綠色運輸

YouBike 正式啟用

站點完美結合校園，輕鬆無縫接軌城市大眾運輸網。

節能減碳新選擇

騎乘在林蔭之下，享受低碳健康、綠意盎然的校園生活。



English: Perfectly integrated with the campus, the station connects easily to the city's public transportation network.

A new energy-saving and carbon-reduction choice.

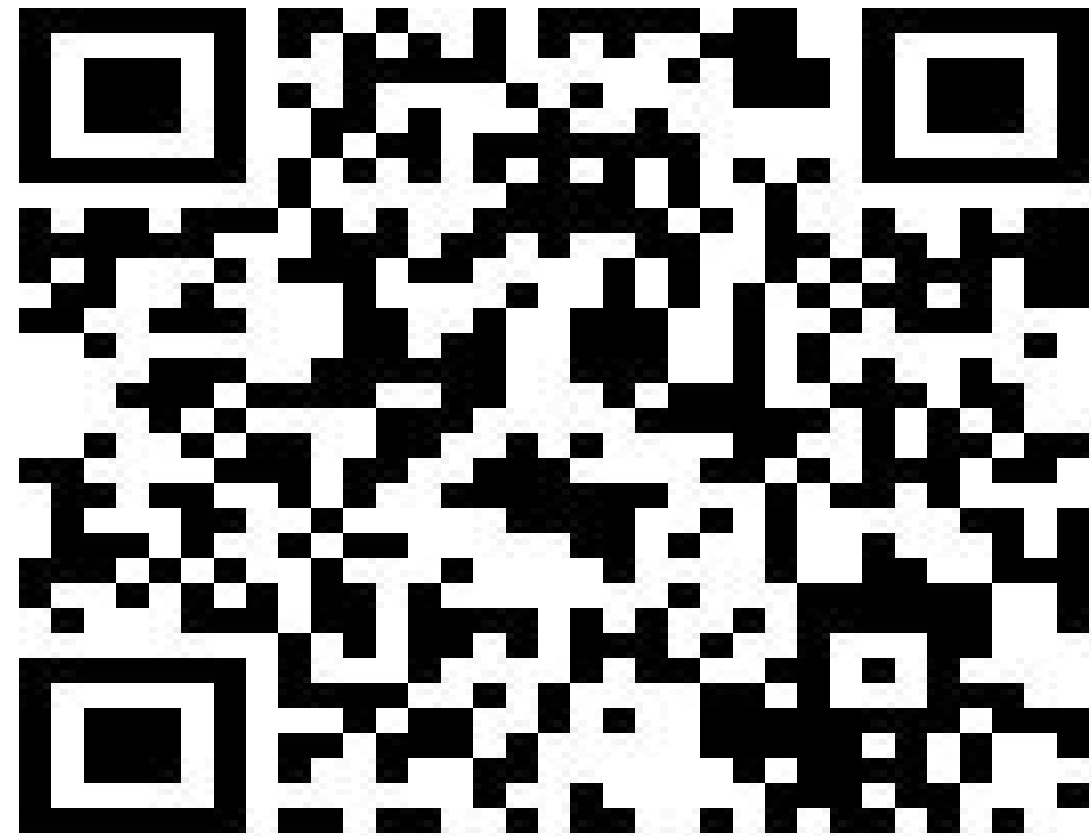
Tiếng Việt: Kết nối hoàn hảo với khuôn viên trường, giúp dễ dàng hòa vào mạng lưới giao thông công cộng của thành phố.

Một lựa chọn mới để tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải carbon.

大台南公車網頁APP

English: Tainan Public Bus Website / APP

Tiếng Việt: Website / Ứng dụng xe buýt công cộng Tainan



情境一：專屬通勤神器 APP首頁探索



Gemini Notebook

English: Scenario 1: Your Dedicated Commuting Tool

Explore the app homepage and track routes and schedules anytime. Precise positioning: use "Nearby Stops" to find every boarding point. Customized planning: use "Route Planning" to find the fastest route.

Tiếng Việt: Tình huống 1: Công cụ đi lại chuyên dụng

Khám phá trang chủ ứng dụng và theo dõi tuyến, lịch xe bất cứ lúc nào. Định vị chính xác: sử dụng "Trạm gần đây" để không bỏ lỡ điểm lên xe. Lập kế hoạch cá nhân hóa: sử dụng "Lập kế hoạch tuyến đường" để tìm lộ trình đến nơi nhanh nhất.

情境二：精準出擊 班次即時查詢

出門前必查

養成習慣，提早掌握
公車動態。

告別乾等

精準預測到站時間，
大幅減少無謂候車
時間。

全路線掌握

顏色分類清晰，找車
一目了然。



Gemini Notebook

English: Scenario 2: Accurate Search – Real-Time Schedule Lookup

Check before leaving: make it a habit to check bus status in advance. All routes at a glance: clear color coding. No more waiting blindly: accurately predicted arrival times reduce unnecessary waiting.

Tiếng Việt: Tình huống 2: Tra cứu chính xác – xem lịch xe theo thời gian thực

Kiểm tra trước khi ra ngoài: tạo thói quen nắm bắt tình hình xe buýt sớm. Theo dõi toàn bộ tuyến: phân loại màu rõ ràng, dễ xem. Không còn phải chờ đợi vô ích: dự đoán chính xác thời gian xe đến giúp giảm đáng kể thời gian chờ.

情境三：一鍵導航 客製路線規劃

雙向設定

輕鬆輸入你的「起點」與「訖點」。

一鍵回家

活用快捷設定，下課通勤更迅速！



無縫接軌

完美串聯中信科大、新市火車站與周邊生活圈。

English: Scenario 3: One-Tap Navigation – Customized Route Planning

Set the starting point and destination. Seamlessly connect CTBC University, Xinshi Railway Station and the surrounding living area. One-tap Home: use quick settings to make commuting after class faster.

Tiếng Việt: Tình huống 3: Điều hướng một chạm – lập kế hoạch tuyến đường cá nhân hóa

Thiết lập điểm đi và điểm đến. Kết nối thuận tiện giữa Đại học Công nghệ CTBC, ga tàu Xinshi và khu vực sinh hoạt xung quanh. Về nhà một chạm: sử dụng cài đặt nhanh để đi lại sau giờ học nhanh chóng hơn.

情境四：迷路救星 鎖定附近站牌



English: Scenario 4: The Lost-Route Savior

Nearby Stops / Distance Radar: switch between 300, 500 and 700 meters. Campus Positioning: locate available stops around CTBC University. Real-Time Status: clearly show whether a bus has departed or the minutes until arrival.

Tiếng Việt: Tình huống 4: Cứu tinh khi bị lạc đường

Trạm gần đây / Radar khoảng cách: chuyển nhanh phạm vi tìm kiếm 300, 500 hoặc 700 mét. Định vị khuôn viên: xác định các trạm có thể sử dụng quanh Đại học Công nghệ CTBC. Trạng thái thời gian thực: hiển thị rõ xe đã rời trạm hay còn bao nhiêu phút sẽ đến.

情境五：守護生命 秩序與安全候車

依序排隊

請務必於公車站牌劃定之
「候車區」內等候。



嚴禁逗留

絕對禁止於車道上逗留
或嬉戲！

遠離盲區

公車轉彎具內輪差，切勿
進入司機視線死角與轉彎
盲區！

English: Scenario 5: Protect Life – Orderly and Safe Waiting

Queue in order and wait within the designated bus-stop area. Do not loiter or play on the roadway.

Buses have an inner turning radius; never enter the driver's blind spot when turning.

Tiếng Việt: Tình huống 5: Bảo vệ tính mạng – chờ xe có trật tự và an toàn

Xếp hàng và chờ trong khu vực quy định của trạm xe buýt. Nghiêm cấm đứng chơi hoặc đùa giỡn trên lòng đường. Xe buýt có độ lệch quỹ đạo khi rẽ; tuyệt đối không đi vào điểm mù của tài xế khi xe chuyển hướng.

情境六：最後一哩 綠能轉乘與校園禮讓

綠能轉乘

下車後無縫接軌 YouBike
或選擇步行，低碳又健康。



防禦駕駛

騎乘單車時，請隨時保持警覺，建立防禦駕駛觀念。

行人最大

進入校內務必減速，絕對禮讓行人，共同守護人車安全！

Gemini Notebook

English: Scenario 6: The Last Mile

Green Transfer: after getting off, seamlessly connect to YouBike or choose to walk for a low-carbon, healthy trip. Defensive Driving: stay alert when cycling and develop defensive-driving awareness.

Pedestrians First: slow down when entering campus and always yield to pedestrians to protect everyone's safety.

Tiếng Việt: Tình huống 6: Chặng đường cuối

Chuyển tiếp xanh: sau khi xuống xe, kết nối thuận tiện với YouBike hoặc đi bộ để di chuyển ít carbon và tốt cho sức khỏe. Lái xe phòng vệ: luôn cảnh giác khi đi xe đạp và hình thành ý thức lái xe phòng vệ.

Ưu tiên người đi bộ: khi vào trường phải giảm tốc độ và luôn nhường người đi bộ để cùng bảo vệ an toàn cho người và xe.

祝大家通學順暢、學習平安！

善用工具，留意安全，開啟精彩的大學生活。

——學務處校安中心 關心您

 Gemini Notebook

English: Wishing everyone a smooth commute and a safe learning experience!
Use the available tools, pay attention to safety, and enjoy a wonderful university life.
— Campus Safety Center, Office of Student Affairs

Tiếng Việt: Chúc mọi người đi học thuận lợi và học tập an toàn!
Sử dụng tốt các công cụ hỗ trợ, chú ý an toàn và bắt đầu một cuộc sống đại học tuyệt vời.
— Trung tâm An toàn Trường học, Phòng Công tác Sinh viên